

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2023

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Chinh

Bà Nguyễn Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhật Hạ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số A T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1985; trú tại: D N, phường Đ (phường T cũ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

Bị đơn: Ông T1, Ly Ngoc H, sinh năm 1966; trú tại: 11527 SE 233rd S, K, WA I, USA. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác thì bà Trần Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông T1, Ly Ngoc Hoang kết hôn tự nguyện được Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/01/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung một thời gian ngắn thì ông T1, Ly Ngoc H trở về Hoa Kỳ đến nay chưa về lại Việt Nam. Thời gian đầu bà T và ông T1, Ly Ngoc H còn liên lạc qua điện thoại nhưng dần dần vợ chồng ít nói chuyện với nhau và không còn liên lạc nữa. Do hoàn cảnh mỗi người sống một nơi, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc lẫn

nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T1, Ly Ngoc H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông T1, Ly Ngoc H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án; Công văn yêu cầu ông T1, Ly Ngoc H trả lời một số vấn đề cần thiết liên quan đến việc bà T xin ly hôn với ông. Ngày 06/3/2023 Tòa án nhận được thư trả lời của ông T1, Ly Ngoc H với nội dung: Ông T1, Ly Ngoc H đồng ý ly hôn với bà Trần Thị T; về con chung, tài sản chung và nợ chung ông T1, Ly Ngoc H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do bận công việc nên ông không thể về Việt Nam để tham gia tố tụng được nên ông đề nghị Tòa án xét xử ly hôn vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cho bà Trần Thị T được ly hôn với ông T1, Ly Ngoc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị T có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông T1, Ly Ngoc H nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông T1, Ly Ngoc H có đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện được ý chí của ông T1, Ly Ngoc H về việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vắng mặt ông T1, Ly Ngoc Hoang theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị T và với ông T1, Ly Ngoc H kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian ông T1, Ly Ngoc Hoang trở về Hoa Kỳ từ năm 2017 cho đến nay. Bà T và ông T1, Ly Ngoc H đều cho rằng do hoàn cảnh mỗi người sống một nơi, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho hai người ly hôn để ổn định cuộc sống. Xét trong điều kiện hiện

nay, bà T và ông T1, Ly Ngoc H mỗi người sống một nơi, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên việc vợ chồng đoàn tụ để sống hạnh phúc là rất khó, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông T1, Ly Ngoc H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị T và ông T1, Ly Ngoc H đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị T được ly hôn với ông T1, Ly Ngoc H.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị T và ông T1, Ly Ngoc H đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: AA/2021/0000228 ngày 09/12/2022 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và ông T1, Ly Ngoc H ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT-Huế;
- Các đương sự;
- UBND tỉnh TT-Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hưng Bính